

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/2014/TT-BNNPTNT

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2014

THÔNG TƯ**Hướng dẫn thực hiện một số điều của Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg
ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ
nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp**

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Chế biến nông lâm thủy sản và nghề muối;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này "Danh mục chủng loại máy, thiết bị sản xuất trong nước, nhập khẩu" được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp (sau đây gọi là Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg) có Danh mục kèm theo.

Điều 2. Thẩm định điều kiện kỹ thuật các loại máy, thiết bị của các dự án đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg phải bảo đảm các yêu cầu sau:

1. Dự án phải có thuyết minh quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm.
2. Các loại máy, thiết bị trong dây chuyền phải có đầy đủ hồ sơ, tài liệu kỹ thuật; không vi phạm quyền bảo hộ về sở hữu trí tuệ, sở hữu công nghiệp; phải đảm bảo tính pháp lý về nguồn gốc xuất xứ và đáp ứng các quy định hiện hành về công bố tiêu chuẩn áp dụng theo Điều 23 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan:

- a) Tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Thông tư này;

b) Định kỳ hàng năm, trước ngày 20/12 báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ của địa phương.

2. Cục Chế biến nông lâm thủy sản và nghề muối có trách nhiệm:

a) Thường xuyên cập nhật các loại máy, thiết bị sản xuất trong nước, nhập khẩu để trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, công bố bổ sung vào Danh mục máy, thiết bị được hưởng chính sách hỗ trợ theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg;

c) Tổng hợp tình hình, định kỳ hàng năm báo cáo Bộ trưởng về kết quả thực hiện chính sách trong phạm vi cả nước.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 5 năm 2014.

Thay thế Thông tư số 28/2012/TT-BNNPTNT ngày 28/6/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Tổ chức, cá nhân đang thực hiện chính sách hỗ trợ theo Thông tư số 28/2012/TT-BNNPTNT trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì tiếp tục được hưởng các chính sách hỗ trợ.

3. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, các tổ chức, cá nhân cần phản ánh về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để được hướng dẫn, giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG

Cao Đức Phát